

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 11/2004/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2004

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 160/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ về quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực hàng hải của Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ khoản 1 Điều 57 của Nghị định số 160/ 2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ về quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực hàng hải của Việt Nam (sau đây gọi chung là Nghị định);

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chi tiết để thống nhất thực hiện một số điều khoản của Nghị định, cụ thể như sau:

1. Điều 11 khoản 1 điểm a của Nghị định quy định về “Giấy xin phép tàu đến cảng”.

Chủ tàu hoặc đại lý của chủ tàu khi xin phép cho tàu thuyền đến cảng nếu không làm một giấy tờ riêng thì được sử dụng “Bản khai chung” quy định tại Phụ lục 1 của Nghị định và có ghi thêm vào ô ghi chú: “Đề xin phép cho tàu đến cảng”.

2. Điều 12 khoản 3 của Nghị định quy định tàu thuyền vận chuyển hàng hoá hoặc hành khách đã đến cảng trong thời gian không quá 12 tháng, kể từ ngày tàu rời cảng Việt Nam lần cuối cùng thì được miễn xin phép đến cảng.

“Ngày tàu rời cảng Việt Nam lần cuối cùng” được hiểu là ngày mà trước đó tàu thuyền đã vào cảng Việt Nam để bốc dỡ hàng hoá, đón trả hành khách hoặc thực hiện các dịch vụ hàng hải khác, không phải vào cảng vì những lý do khẩn cấp quy định tại khoản 4 Điều 12 của Nghị định.

3. Điều 13 khoản 3 của Nghị định quy định Giám đốc Cảng vụ hàng hải có quyền quy định trong “Nội quy cảng biển” các trường hợp tàu thuyền Việt Nam có tổng dung tích dưới 1000 GT và tàu thuyền nước

ngoài tổng dung tích dưới 100 GT phải dừng lại tại vùng đón trả hàng tiêu để chờ lệnh.

“Nội quy cảng biển” do Giám đốc Cảng vụ hàng hải ban hành và do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt.

4. Điều 17 khoản 2 điểm d của Nghị định quy định: “ ...Riêng đối với tàu thuyền có trọng tải từ 200 DWT trở xuống mang cờ của quốc gia có chung biên giới với Việt Nam khi đến cảng biển tại khu vực biên giới của Việt Nam với quốc gia đó, được miễn giảm giấy tờ nêu tại khoản này theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.”.

Quy định này được hướng dẫn thực hiện như sau:

Tàu thuyền có trọng tải từ 200 DWT trở xuống mang cờ quốc tịch Trung Quốc khi đến cảng biển ở Vạn Gia – Móng Cái (Quảng Ninh) hoặc tàu thuyền mang cờ quốc tịch Căm-Pu- Chia khi đến cảng Đồng Tháp và Hà Tiên (Kiên Giang) phải nộp, xuất trình các loại giấy tờ sau:

a) Giấy tờ phải nộp:

01 Bản khai chung (nộp cho Cảng vụ hàng hải);

01 Danh sách thuyền viên (nộp cho Cảng vụ hàng hải);

01 Danh sách hành khách, nếu có (nộp cho Bộ đội Biên phòng);

01 Bản khai hàng hoá, nếu có (nộp cho Hải quan cửa khẩu);

01 Bản khai hành lý của hành khách, nếu có (nộp cho Hải quan cửa khẩu).

b) Giấy tờ phải xuất trình:

Giấy Chứng nhận đăng ký tàu thuyền;

Giấy Chứng nhận về an toàn kỹ thuật hoặc Sổ an toàn kỹ thuật của tàu thuyền (xuất trình cho Cảng vụ hàng hải);

Chứng chỉ chuyên môn của thuyền trưởng và máy trưởng đối với tàu thuyền có trọng tải từ 50 DWT đến 200 DWT hoặc công suất máy chính trên 200 HP (xuất trình cho Cảng vụ hàng hải). Đối với tàu thuyền có trọng tải dưới 50 DWT, miễn xuất trình bằng cấp chuyên môn của thuyền trưởng và máy trưởng.

Hộ chiếu thuyền viên hoặc Chứng minh thư của thuyền viên, hành khách theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc Hiệp định đã được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ Trung Quốc hoặc với Chính phủ Căm-Pu- Chia (xuất trình cho Bộ đội Biên phòng);

Các giấy tờ liên quan đến hàng hoá chở trên tàu thuyền và hành lý của thuyền viên, hành khách, nếu có (xuất trình cho Hải quan cửa khẩu).